TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25 2026/QĐST-DS	*Nghệ An, ngày 31 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NGHỆ AN.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Cương

2. Bà Lê Thị Hồng

Căn cứ vào các Điều 147; 158, 166, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 12, 14, 15, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Điều 164 và Điều 166 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2025/TLST- DS ngày 14 tháng 10 năm 2025

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Xuân V, sinh năm: 1982; số căn cước công dân 040082007066; địa chỉ thường trú: xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T; sinh năm 1958; số căn cước công dân 040058021158; địa chỉ thường trú: xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị C, sinh năm 1987; số căn cước công dân 040187009115; địa chỉ thường trú: xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An.

+ Bà Trần Thị X, sinh 1964; số căn cước công dân 040164005535; địa chỉ thường trú: xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; số căn cước công dân 040191007227 và anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987; số căn cước công dân 040087006388; cùng địa chỉ thường trú: xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị X: ông Nguyễn Ngọc T; sinh năm 1958; địa chỉ thường trú: xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1987, luật sư – Văn phòng L thuộc đoàn luạt sư tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Ngô Xuân V và bà Trần Thị C thỏa thuận giao lại 24,9m^2 đất (trong đó 6.2m^2 đất ở tại thửa đất số 967 và 18,7m^2 đất ở tại thửa đất 968), tờ bản đồ số 5, tại xóm T, xã N, huyện N (nay là xã N), tỉnh Nghệ An mang tên ông Ngô Xuân V và bà Trần Thị C cho ông Nguyễn Ngọc T, bà Trần Thị X.

Ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị X thoả thuận nhận lại phần diện tích đất 24,9m^2 (trong đó tại thửa đất số 967 diện tích là 6.2m^2 đất ở và thửa đất 968 diện tích là 18,7m^2 đất ở), tờ bản đồ số 5, tại xóm T, xã N, huyện N (nay là xã N), tỉnh Nghệ An do ông V và bà C giao lại. Ông T, bà X có nghĩa vụ giao lại cho ông V và bà C trị giá 24,9m^2 đất ở tại thửa đất số 967 và thửa đất 968, tờ bản đồ số 5, tại xóm T, xã N, huyện N (nay là xã N), tỉnh Nghệ An với số tiền 9.000.000đồng/1m^2 tổng thành tiền làm tròn số là 224.000.000 đồng (hai trăm hai mươi bố triệu đồng).

Trên sơ đồ, phần đất được ký hiệu là S= 6,2m^2 và S = 18,7 m^2 *được định vị như sau:*

S= 6,2 m2 có tứ cận như sau: Phía Đông Bắc giáp đường kích thước 0,47m; Phía Tây Bắc giáp thwuar 84 kích thước 7,50m; Phía Đông Nam giáp phần còn lại thửa 967 kích thước 7,55m và Phía Tây Nam giáp phần còn lại thửu 968 kích thước 1,19m.

S= 18,7 m2 có tứ cận như sau: Phía Đông Bắc giáp phần còn lại thửa 967 kích thước 1,19m; Phía Tây Bắc giáp thửa 84 kích thước 11,00m; Phía Đông Nam giáp phần còn lại thửa 968 kích thước 10,95m và Phía Tây Nam giáp phần còn lại thửa 969 kích thước 2,23m.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản mà không yêu cầu bị đơn phải bồi hoàn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Trả lại cho ông Ngô Xuân V số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự đã nộp theo Biên lai thu số 001321 do Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An phát hành ngày 15/10/2025.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị X do ông T và bà X là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2 -Nghệ An;
- THADS Khu vực 2 - Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRần Thị Hải Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**